

CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN KINH DOANH DU LỊCH SINH THÁI TRẢI NGHIỆM CỦA HỘ GIA ĐÌNH VÀ CÁ NHÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU NHẪM ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

NGUYỄN PHƯỚC HOÀNG

Sở Xây dựng tỉnh Cà Mau - hoangxd26@gmail.com

(Ngày nhận: 24/10/2017; Ngày nhận lại: 05/11/2017; Ngày duyệt đăng: 20/12/2017)

TÓM TẮT

Nghiên cứu này được thực hiện với mục tiêu phân tích các yếu tố tác động đến kinh doanh du lịch sinh thái trải nghiệm của hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn tỉnh Cà Mau nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu. Nghiên cứu sử dụng các phương pháp phân tích số liệu sau: Thống kê, so sánh và phân tích: Thông qua những số liệu sơ cấp và thứ cấp (khảo sát bằng câu hỏi với 130 mẫu để làm căn cứ phân tích, đánh giá công tác kinh doanh du lịch sinh thái trải nghiệm của hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Trong đó tác giả có sử dụng phần mềm SPSS và EXCEL làm công cụ hỗ trợ cho việc phân tích. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 5 nhân tố tác động đến sự tham gia của hộ gia đình, cá nhân vào hoạt động du lịch sinh thái trải nghiệm bao gồm: (i) phúc lợi địa phương, (ii) nguồn tài nguyên du lịch và vốn xã hội, (iii) sự quan tâm của chính quyền, (iv) Văn hóa xã hội địa phương, (v) Cơ sở vật chất - Hạ tầng kỹ thuật - vốn xã hội. Dựa trên kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao sự tham gia của hộ gia đình, cá nhân vào hoạt động du lịch sinh thái trải nghiệm.

Từ khóa: Biến đổi khí hậu; Kinh doanh du lịch; Sinh thái trải nghiệm; Tỉnh Cà Mau.

Factors affecting the ecotourism experience business of households and individuals in Ca Mau province to respond to climate change

ABSTRACT

This research aims to analyze factors affecting to ecotourism business of households and individuals in Ca Mau province to respond to climate change. The research uses statistics, comparison and analysis methods to analyze and evaluate primary and secondary data collected from a survey of 130 samples of households and individuals doing ecotourism business in Ca Mau province. The author uses SPSS and Excel as tools for data analysis. The study results showed five factors affecting the participation of households including (1) Local Welfare, (2) Tourism resources and social capital, (3) Concern of authorities, (iv) Local social culture (v) Infrastructure - Technical infrastructure - social capital. Some recommendations were also proposed to enhance the active participation of families in eco-tourism activities.

Keywords: Ca Mau province; Climate change; Eco-tourism activities; Tourism business.

1. Đặt vấn đề

Khủng hoảng môi trường và biến đổi khí hậu đang tác động ngày càng nghiêm trọng đến đời sống kinh tế - xã hội và môi trường toàn cầu. Trong những năm qua, nhiều nơi trên thế giới đã xảy ra những thiên tai nguy hiểm như bão lớn, nắng nóng dữ dội, lũ lụt, hạn hán,... gây thiệt hại nặng nề về tính mạng con người và của cải vật chất. Vì vậy, việc

tăng cường nhận thức và hành động trong nỗ lực ứng phó với biến đổi khí hậu đang trở thành một yêu cầu cấp thiết đối với toàn nhân loại cũng như mỗi quốc gia, mỗi vùng và mỗi người dân. Theo báo cáo của Ban Liên Chính phủ về biến đổi khí hậu (Intergovernmental Panel on Climate Change - IPCC), Việt Nam là một trong những quốc gia bị ảnh hưởng nghiêm trọng do tác động của biến đổi khí

hậu. Đặc biệt, ba đồng bằng trên thế giới dễ bị tổn thương nhất do nước biển dâng là Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) của Việt Nam, Đồng bằng sông Gange của Bangladesh và Đồng bằng sông Nile của Ai Cập (IPCC, 2007).

Như vậy, Cà Mau diện tích 5.294km². Nơi đây có hai hệ sinh thái rừng ngập mặn và ngập ngọt đại diện bởi Vườn Quốc gia Mũi Cà Mau và Vườn Quốc gia U Minh Hạ, được xếp vào Khu dự trữ sinh quyển thế giới. Đây là cơ sở để tỉnh phát triển du lịch sinh thái trải nghiệm, là điểm mạnh để lôi kéo ngành du lịch tỉnh phát triển mạnh đồng thời cũng chịu ảnh hưởng biến đổi khí hậu khá lớn và chịu tác động ngày càng mạnh mẽ, gây ra nhiều hậu quả nặng nề đối với mọi mặt kinh tế - xã hội (sạt lở đê bao, cháy rừng, lâm tặc, đã đến lúc báo động,...), trong đó có ngành du lịch. Vì vậy, ngành du lịch nói chung và các doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân kinh doanh du lịch nói riêng cần nâng cao nhận thức và chung tay hành động vì môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và phát triển du lịch sinh thái trải nghiệm nhằm bảo vệ môi trường ngày càng tốt hơn trước tình hình khí hậu khắc nghiệt nước ta nói chung, nói riêng trên địa bàn tỉnh Cà Mau một cách có hiệu quả nhất.

Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu *“Các yếu tố tác động đến kinh doanh du lịch sinh thái trải nghiệm của hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn tỉnh Cà Mau nhằm ứng phó với biến đổi khí hậu”*, từ đó, đề xuất một số giải pháp nâng cao nhận thức về kinh doanh du lịch sinh thái (DLST) trải nghiệm, góp phần phát triển du lịch sinh thái trải nghiệm bền vững ở tỉnh Cà Mau và góp phần bảo vệ hệ sinh thái rừng ngập mặn và ngập ngọt trên địa bàn tỉnh Cà Mau được tốt nhất.

2. Cơ sở lý thuyết và mô hình nghiên cứu

2.1. Khái niệm du lịch sinh thái trải nghiệm

Theo Hiệp hội DLST Hoa Kỳ, năm 1998 “DLST trải nghiệm là du lịch có mục đích với các khu tự nhiên, hiểu biết về lịch sử văn hóa

và lịch sử tự nhiên của môi trường hòa mình vào với thiên nhiên, không làm biến đổi tình trạng của hệ sinh thái, đồng thời ta có cơ hội để phát triển kinh tế, bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên và lợi ích tài chính cho cộng đồng địa phương”.

Một định nghĩa khác của (Honey, 1999) “DLST tự nhiên là du lịch hướng tới những khu vực nhạy cảm và nguyên sinh thường được bảo vệ với mục đích nhằm gây ra ít tác hại và với quy mô nhỏ nhất. Nó giúp giáo dục du khách, tạo quỹ để bảo vệ môi trường, nó trực tiếp đem lại nguồn lợi kinh tế và sự tự quản lý cho người dân địa phương và nó khuyến khích tôn trọng các giá trị về văn hóa và quyền con người”.

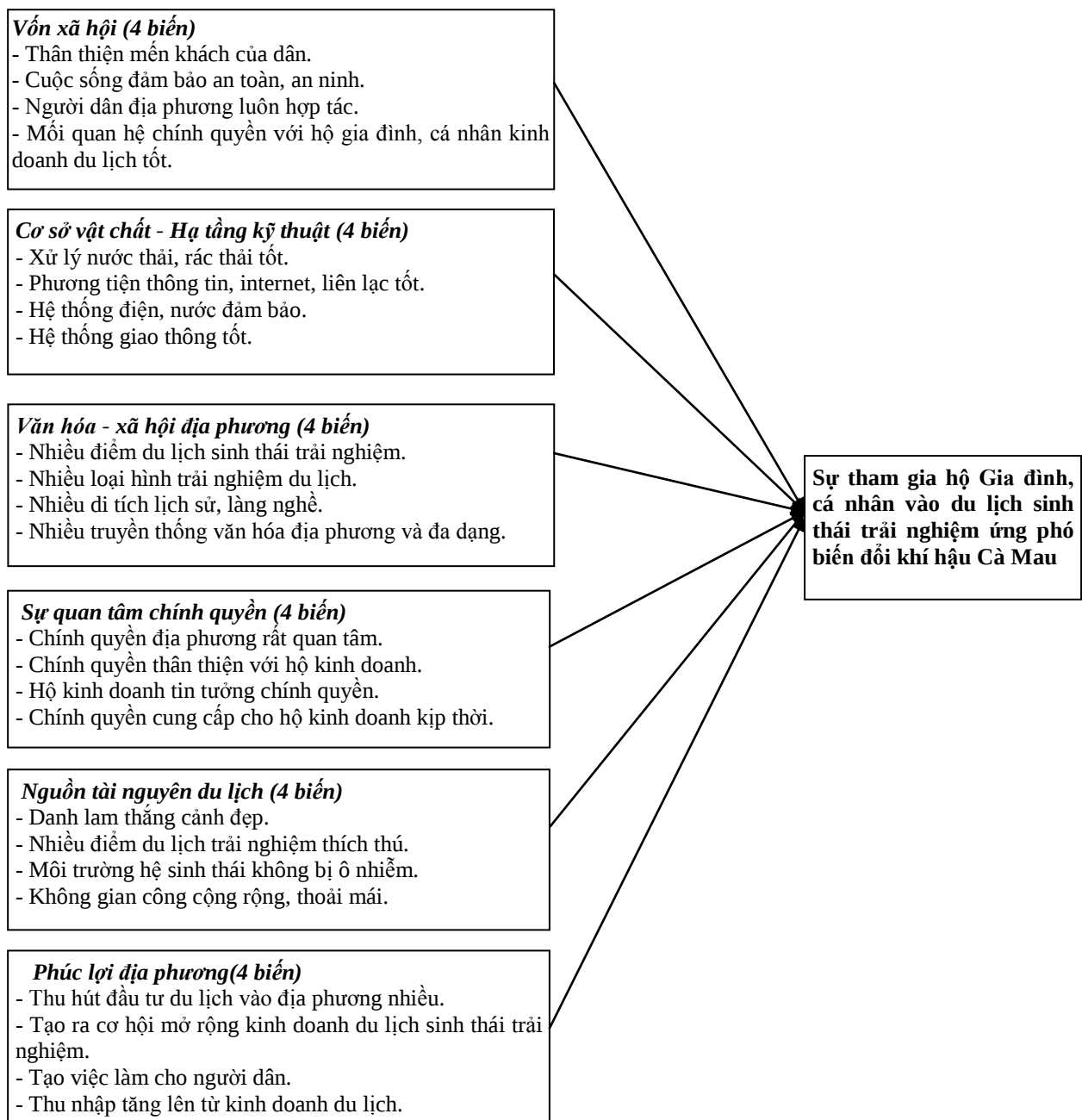
Ở Việt Nam vào năm 1999 trong khuôn khổ hội thảo xây dựng chiến lược quốc gia về phát triển du lịch sinh thái đã đưa ra định nghĩa như sau: “Du lịch sinh thái là hình thức du lịch thiên nhiên có mức độ giáo dục cao về sinh thái và môi trường có tác động tích cực đến việc bảo vệ môi trường và văn hóa, đảm bảo mang lại các lợi ích về tài chính cho cộng đồng địa phương và có đóng góp cho các nỗ lực bảo tồn”.

2.2. Cơ sở xây dựng mô hình nghiên cứu

Sự tham gia của hộ gia đình vào hoạt động du lịch rất quan trọng, là điều kiện giúp cho du lịch của địa phương hoạt động và phát triển tốt. Trên thế giới đã có rất nhiều nghiên cứu về vấn đề này. Sự hỗ trợ của cộng đồng vào hoạt động du lịch sinh thái trải nghiệm bị tác động bởi các yếu tố, kinh tế, môi trường, văn hóa xã hội, nguồn lực của địa phương (Yooshik và ctv., 2001; Akarapong và ctv., 2010; Tsung, 2013; Dimitrios và ctv., 2014; Pam và ctv., 2007 và Sun, 2013). Mặt khác, nhận thức của cộng đồng đối với phát triển du lịch bị tác động bởi các yếu tố, kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường, chính quyền, chi phí cuộc sống và thái độ của người dân (Subchat, 2013; Yunpeng, 2009; Tatoglu và ctv., 2002; Brida và ctv., 2011; Brida và ctv., 2012 và Mohd và ctv., 2013). Bên cạnh đó,

sự sẵn lòng tham gia vào hoạt động du lịch sinh thái của hộ gia đình và cá nhân cũng được nhiều nhà nghiên cứu thực hiện. Theo (Tang và ctv, 2012), các nhân tố kinh tế, văn hóa xã hội, nguồn lực địa phương và môi trường; (Huamin & Xuejing, 2011), các nhân tố kinh tế, chính quyền, nguồn lực địa phương và môi trường; (Rojana, 2013) các nhân tố, phúc lợi địa phương, văn hóa xã hội và chính quyền cơ sở; (Rukavina và ctv,

2013) và (Đỗ Thiện Toàn và cộng sự, 2016) các nhân tố, vốn xã hội, chính quyền và quy luật là có ảnh hưởng đến sự sẵn lòng tham gia vào hoạt động du lịch sinh thái của hộ gia đình. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu: Các yếu tố tác động đến kinh doanh du lịch sinh thái trải nghiệm của hộ gia đình và cá nhân trên địa bàn tỉnh Cà Mau nhằm ứng phó biến đổi khí hậu được cụ thể hóa như Hình 1.



Hình 1. Mô hình nghiên cứu đề xuất

Vốn xã hội: thể hiện thông qua các mối quan hệ của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh du lịch với những tác nhân khác trong hoạt động du lịch. (Rojana, 2013) cho rằng, vốn xã hội là một yếu tố quan trọng khuyến khích sự tham gia của hộ gia đình, vì khi hộ gia đình tham gia du lịch sẽ tồn tại nhiều khó khăn như: nguồn vốn, kỹ năng chuyên môn và việc quảng bá tiếp thị, nhưng nếu có quan hệ tốt với các tác nhân khác sẽ thuận lợi hơn trong việc giải quyết những khó khăn. Chính vì thế, nếu hộ gia đình có mối quan hệ tốt với các tác nhân khác, sẽ tạo điều kiện cho hoạt động du lịch tốt hơn, góp phần làm tăng sự tham gia của hộ gia đình, cá nhân vào hoạt động du lịch.

Cơ sở vật chất - Hạ tầng kỹ thuật: là những cơ sở vật chất của địa phương, đóng góp vào việc hình thành và phát triển du lịch. Theo (Akarapong và ctv, 2010) địa phương có du lịch phát triển cần có những điều kiện về cơ sở hạ tầng, giao thông tốt... Do đó, nếu địa phương có điều kiện về cơ sở vật chất tốt, sẽ góp phần cho hoạt động du lịch có chất lượng hơn. Điều này dẫn đến, có nhiều thuận lợi hơn cho các hộ gia đình, cá nhân khi tham gia vào hoạt động du lịch.

Văn hóa - xã hội địa phương: là những nét văn hóa và di tích lịch sử ở địa phương, điều này góp phần làm tăng thêm giá trị cho địa điểm du lịch, thu hút khách du lịch. Theo (Yooshik và ctv, 2001), văn hóa - xã hội địa phương góp phần tạo ra nhiều lợi ích, giúp cho du lịch ở địa phương phát triển. Qua đó, văn hóa - xã hội địa phương cũng sẽ có những đóng góp, khuyến khích sự tham gia của hộ gia đình vào hoạt động du lịch sinh thái. Cà Mau có rất nhiều di sản văn hóa địa phương, nếu phát huy tốt các di sản sẽ tác động lớn đến việc thu hút du khách đến với Cà Mau (Truyện cười Nguyễn Long Phi (Bác Ba Phi), lễ nghinh ông, làng dệt chiếu Tân Thành, làng nuôi cá Bống Tượng,....)

Sự quan tâm chính quyền: là những hỗ trợ từ chính quyền địa phương đến những hộ

gia đình, cá nhân tham gia vào hoạt động du lịch sinh thái trải nghiệm. Theo đó, chính sách địa phương rất quan trọng, tạo điều kiện để các tác nhân phục vụ du lịch liên kết và tham gia vào du lịch (Rojana, 2013). Bên cạnh đó, chính sách sẽ góp phần cho việc phát triển du lịch, dẫn đến khuyến khích sự tham gia của hộ gia đình, cá nhân vào hoạt động du lịch (Huamin & Xuejing, 2011). Chính vì thế, chính sách địa phương được cho là một yếu tố khuyến khích các hộ gia đình, cá nhân tham gia vào hoạt động du lịch. Nếu sự phối hợp giữa chính quyền và người dân tốt, nó sẽ tác động đến nhiều yếu tố khác tăng lên: Ví dụ như: Giảm tỷ lệ ô nhiễm môi trường, giảm tệ nạn xã hội, tạo công ăn việc làm, tăng trưởng kinh tế địa phương...

Nguồn tài nguyên du lịch: Một địa điểm du lịch có thể phát triển hay không phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện môi trường tự nhiên. Theo (May và ctv, 2013), môi trường tự nhiên cần được đặc biệt chú trọng, vì môi trường tự nhiên là sự cần thiết cho sự phát triển du lịch sinh thái bền vững. Do đó, nếu địa phương có điều kiện môi trường tự nhiên thích hợp, sẽ tạo nhiều thuận lợi cho hoạt động du lịch phát triển. Dẫn đến, khuyến khích sự tham gia của các hộ gia đình và cá nhân vào hoạt động du lịch. Bởi kinh doanh du lịch phát triển thì sự cạnh tranh chất lượng dịch vụ diễn ra, lúc đó hộ gia đình cá nhân mới tác động đến sinh cảnh tự nhiên, họ sẽ bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ màu xanh của rừng, của biển và hệ sinh thái tự nhiên.

Phúc lợi địa phương: Là những lợi ích về mặt kinh tế mà hộ gia đình, cá nhân nhận được khi tham gia vào hoạt động du lịch sinh thái trải nghiệm. Theo (Cevat, 2000) và (May và ctv, 2013), lợi ích là một trong những tác động chính dẫn đến sự tham gia vào du lịch của hộ gia đình và cá nhân làm du lịch. Bên cạnh đó, (Rojana, 2013) cho rằng, phúc lợi địa phương là một yếu tố không thể thiếu khi tham gia vào hoạt động du lịch, đặc biệt là ở các nước đang phát triển, nó là động lực ban

đầu khuyến khích sự tham gia của hộ gia đình vào du lịch. Chính vì thế, phúc lợi địa phương sẽ góp phần tác động đến sự tham gia của hộ gia đình và cá nhân vào hoạt động du lịch. Nếu sự chung tay của hộ gia đình, cá nhân nâng cao được ý thức cải thiện màu xanh của rừng, biển, hệ sinh thái... sẽ có tác động rất lớn vào việc ứng phó với biến đổi khí hậu hiệu quả.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Thu thập số liệu thứ cấp

Số liệu thứ cấp được thu thập từ các báo cáo, thông tin của các cơ quan Nhà nước như: Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Cà Mau, Cục thống kê tỉnh Cà Mau, Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Trung tâm Xúc tiến Thương mại Du lịch và Đầu tư tỉnh Cà Mau và các Báo cáo ngành Du lịch 2015 - 2016; ngoài ra còn thu thập số liệu thứ cấp từ sách, báo, internet, các bài nghiên cứu và chuyên đề khác để phục vụ cho nghiên cứu.

3.2. Thu thập số liệu sơ cấp

Số liệu sơ cấp được thu thập bằng cách phỏng vấn trực tiếp các hộ gia đình, cá nhân kinh doanh du lịch sinh thái trải nghiệm trên địa bàn tỉnh Cà Mau (Khu du lịch Tân Tây Nam thuộc xã Hòa Thành; Khu du lịch sinh

thái trải nghiệm Đầm Thị Tường - Huyện Phú Tân; Khu Du lịch Biển Khai Long - Huyện Ngọc Hiển; Khu Du lịch Đất Mũi - Huyện Năm Căn; Vườn quốc gia U Minh Hạ - Huyện Trần Văn Thời, Khu du lịch Hòn Đá Bạc - Huyện Trần Văn Thời...), các nhà quản lý trong ngành du lịch tại các địa điểm có hoạt động du lịch trên địa bàn tỉnh Cà Mau thông qua bảng câu hỏi thiết kế sẵn. Thực hiện khảo sát từ tháng 2- 5/2017.

Cỡ mẫu: Cỡ mẫu của nghiên cứu được xác định theo Giáo trình Quản trị tiếp thị của (TS. Lưu Thanh Đức Hải, 2007). Thông thường, các nghiên cứu trong thực tế nhà nghiên cứu mặc nhiên sử dụng cỡ mẫu bằng hoặc lớn hơn 100, mà không cần tính toán cỡ mẫu, vì cỡ mẫu này đã thuộc loại lớn bảo đảm cho tính suy rộng hoặc theo (Hair và ctv, 2006), trong kích thước mẫu càng lớn càng tốt. Đối với phân tích nhân tố khám phá thì tỷ lệ mẫu và biến quan sát là 5:1 có nghĩa là 1 biến đo lường cần tối thiểu là 5 quan sát trong nghiên cứu sử dụng 24 biến để đo lường vậy $24 \times 5 = 120$ quan sát. Tuy nhiên, tác giả chọn cỡ mẫu của nghiên cứu là 130 quan sát (Thực tế số bảng câu hỏi phát ra phỏng vấn các bảng hỏi bị sai sót nên ta lấy 130 bảng hỏi).

Bảng 1

Mô tả mẫu điều tra theo đối tượng kinh doanh

STT	Ngành nghề	Quan sát	Tỷ lệ
1	Hộ kinh doanh du lịch trải nghiệm	60	46,16
2	Cá nhân tham gia du lịch và vận chuyển khách tham quan bằng phương tiện địa phương	33	25,39
3	Hộ gia đình, cá nhân phục vụ thực phẩm trải nghiệm (Bắt tôm, chày cá, câu cá, bắt sò.....)	22	16,92
4	Hộ gia đình, cá nhân kinh doanh sản phẩm du lịch (Tôm khô, mực, cua, cá.....)	15	11,53
5	Tổng quan sát	130	100,00

Phương pháp chọn mẫu: Do không có danh sách hay số lượng hộ gia đình, cá nhân tham gia vào hoạt động kinh doanh du lịch sinh thái trải nghiệm cụ thể. Thêm vào đó, hệ thống giao thông càng chật rất khó tiếp cận đối tượng khảo sát. Chính vì thế, nhóm tác giả đến khảo sát tại những điểm du lịch dễ dàng tiếp cận, sau đó nhờ họ giới thiệu thêm những điểm du lịch khác. Do đó, số liệu được thu thập theo phương pháp thuận tiện.

3.3. Phương pháp nhập và phân tích số liệu

Việc xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia của hộ gia đình, cá nhân vào hoạt động du lịch sinh thái trải nghiệm được thực hiện thông qua các bước:

Bước 1, sử dụng hệ số Cronbach's Alpha để kiểm định mức độ chặt chẽ của các biến quan sát, những biến không đảm bảo độ tin cậy sẽ bị loại khỏi mô hình nghiên cứu.

Bước 2, sử dụng phương pháp phân tích nhân tố khám phá để kiểm định các nhân tố ảnh hưởng và nhận diện các nhân tố được cho

là ảnh hưởng đến sự tham gia của hộ gia đình.

Bước 3, sử dụng phương pháp tính điểm trung bình và xếp hạng mức độ ảnh hưởng của các nhân tố đến sự tham gia của hộ gia đình, cá nhân vào hoạt động du lịch vườn sinh thái trải nghiệm. Tác giả sử dụng phần mềm Microsoft Excel 2007 và SPSS 20.0 để nhập và phân tích dữ liệu.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Kết quả phân tích

Bước 1: Đánh giá độ tin cậy thông qua hệ số Cronbach's Alpha

Bộ tiêu chí gồm 24 biến là nhận định của các hộ gia đình và cá nhân đã tham gia vào hoạt động phục vụ du lịch như: Vốn xã hội, cơ sở vật chất - Hạ tầng kỹ thuật, Văn hóa - xã hội địa phương, sự quan tâm chính quyền, nguồn tài nguyên du lịch, phúc lợi địa phương. Tất cả đều đo lường bằng thang đo Likert 5 mức độ, thông qua đánh giá của đáp viên từ: 1: *Rất không đồng ý*; 2: *Không đồng ý*; 3: *Trung lập*; 4: *Đồng ý*; 5: *Rất đồng ý*.

Bảng 2

Kết quả kiểm định thang đo

Nhân tố	Hệ số tương quan biến tổng	Cronbach's Alpha
<i>Cronbach's Alpha = 0,897</i>		
SQTCQ1	0,358	0,897
SQTCQ2	0,401	0,896
SQTCQ3	0,587	0,888
SQTCQ4	0,560	0,891
CSV-CTKT1	0,468	0,893
CSV-CTKT2	0,525	0,891
CSV-CTKT3	0,424	0,894
CSV-CTKT4	0,378	0,895
NTNDL1	0,560	0,890
NTNDL2	0,580	0,890

Nhân tố	Hệ số tương quan biến tổng	Cronbach's Alpha
<i>Cronbach's Alpha = 0,897</i>		
NTNDL3	0,631	0,888
VHXHĐP1	0,358	0,895
VHXHĐP2	0,476	0,893
VHXHĐP3	0,561	0,892
VHXHĐP4	0,423	0,893
VXH1	0,568	0,890
VXH2	0,672	0,887
VXH3	0,609	0,889
VXH4	0,651	0,888
PLĐP1	0,308	0,896
PLĐP2	0,585	0,890
PLĐP3	0,534	0,892

Nguồn: Số liệu điều tra, 2016

Thang đo sẽ được chọn nếu hệ số Cronbach's Alpha $> 0,6$ (Nunnally & Bernstein, 1994). Kết quả kiểm định cho thấy, hệ số Cronbach's Alpha đạt 0,897 nằm trong khoảng từ 0,8 đến 1 chứng tỏ thang đo lường là tốt. Tuy nhiên, hệ số tương quan biến tổng $< 0,3$ sẽ bị loại khỏi mô hình nghiên cứu (Nunnally, 1978; Peterson, 1994; Slater, 1995). Do đó, có 2 biến bị loại khỏi mô hình là phúc lợi địa phương (PLĐP4 = 0,285) và biến nguồn tài nguyên du lịch (NTNDL4 = 0,297) trong bảng phân tích Cronbach's Alpha lần 1. Vì vậy, còn lại 22 biến quan sát được sử dụng trong phân tích nhân tố khám phá tiếp theo.

Bước 2: Kết quả phân tích nhân tố khám phá EFA

Giá trị của 2 kiểm định KMO và Bartlett's dùng để kiểm định sự phù hợp và sự tương quan giữa các biến. Giá trị KMO =

0,827 nằm trong khoảng từ 0,5 đến 1 điều này chứng tỏ phân tích nhân tố khám phá là phù hợp (Hair và ctv., 2006); trong kiểm định Bartlett's giá trị Sig. = 0,000 $< 0,05$ điều này thể hiện các biến có tương quan với nhau trong tổng thể (Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc, 2008). Giá trị tổng phương sai trích = 69,728% ($> 50\%$) đạt yêu cầu (Gerbing & Anderson, 1987; Hair và ctv., 2006), điều này cho thấy các biến quan sát giải thích được 69,728% độ biến thiên của dữ liệu. Theo (Hair và ctv, 1998) hệ số tải nhân tố là chỉ tiêu đảm bảo mức ý nghĩa thiết thực của EFA, hệ số tải nhân tố $> 0,3$ được xem là đạt được mức tối thiểu và cỡ mẫu nên chọn ít nhất phải đảm bảo phù hợp, hệ số tải nhân tố $> 0,4$ được xem là quan trọng, nếu cỡ mẫu khoảng 100 thì hệ số tải nhân tố $> 0,5$ được xem là có ý nghĩa thực tiễn.

Bảng 3

Kết quả ma trận xoay

Nhân tố	Hệ số tải nhân tố				
	F1	F2	F3	F4	F5
SQTCQ1	0,787	0,129	-0,123	-0,060	0,124
SQTCQ2	0,828	0,168	-0,075	-0,054	0,060
SQTCQ3	0,817	0,145	0,138	0,180	0,117
SQTCQ4	0,777	0,253	0,053	0,149	0,078
CSVC-HTKT1	0,066	0,082	0,435	0,679	-0,027
CSVC-HTKT2	0,125	0,191	0,109	0,842	0,111
CSVC-HTKT3	0,106	0,043	0,068	0,833	0,156
CSVC-HTKT4	-0,021	0,205	0,089	0,720	0,043
NTNDL1	0,166	0,716	-0,079	0,239	0,291
NTNDL2	0,247	0,716	0,045	0,230	0,140
NTNDL3	-0,020	0,046	0,779	0,091	0,099
VHXHĐP1	0,151	0,011	0,792	0,075	0,274
VHXHĐP2	0,026	0,405	0,644	0,142	0,101
VHXHĐP3	-0,055	0,194	0,736	0,197	-0,010
VHXHĐP4	0,577	0,206	0,396	0,198	-0,054
VXH1	0,336	0,742	0,285	0,101	-0,038
VXH2	0,061	0,797	0,275	0,080	0,135
VXH3	0,288	0,745	0,155	0,057	0,217
VXH4	-0,049	0,161	-0,047	0,187	0,744
PLĐP1	0,153	0,271	0,289	0,071	0,788
PLĐP2	0,321	0,134	0,285	0,004	0,703
PLĐP3					
Lượng biến thiên được giải thích bởi nhân tố 6,952		2,718	1,797	1,601	1,365
Tổng phương sai trích					69,728

Kết quả phân tích nhân tố lần 2 thực hiện được thể hiện trong Bảng 3, sau phân tích nhân tố lần 1 có 2 biến bị loại khỏi mô hình là phúc lợi địa phương (PLĐP4 = 0,285) và biến nguồn tài nguyên du lịch (NTNDL4 = 0,297)

đã bị loại khỏi mô hình nghiên cứu do có hệ tải nhân tố không thỏa điều kiện $<0,5$. Các biến còn lại được tiến hành phân tích nhân tố lần 2 đều có hệ số tải nhân tố $>0,5$ do đó không có biến nào loại khỏi mô hình nghiên

cứu. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các biến được rút trích thành 5 nhóm, bao gồm: F1: Sự quan tâm chính quyền (SQTCQ1, SQTCQ2, SQTCQ3, SQTCQ4, VXH1); F2: Nguồn tài nguyên du lịch và vốn xã hội (NTNDL2, NTNDL3, VXH2, VXH3, VXH4); F3: văn hóa xã hội địa phương (VHXHĐP1, VHXHĐP2, VHXHĐP3, VHXHĐP4); F4: Cơ sở vật chất - Hạ tầng kỹ thuật (CSV-T-HTKT1, CSV-T-HTKT2, CSV-T-HTKT3, CSV-T-HTKT4); F5: phúc lợi địa phương (LI1, LI2, LI3).

Bước 3: Mức độ ảnh hưởng của các nhân tố

Với kết quả phân tích nhân tố khám phá ở bước 3, cho thấy các biến quan sát được rút trích thành 5 yếu tố, bao gồm: F1: chính sách địa phương, F2: môi trường tự nhiên và vốn xã hội, F3: văn hóa xã hội, F4: nguồn lực địa phương, F5: lợi ích kinh tế. Như vậy, có 5 nhóm yếu tố tác động đến sự tham gia của hộ gia đình vào hoạt động du lịch vườn sinh thái. Mức độ tác động của từng nhóm nhân tố đến sự tham gia của hộ gia đình được thể hiện ở Bảng 4 dưới đây.

4.2. Thảo luận kết quả phân tích

Theo kết quả phân tích, nhóm nhân tố “*phúc lợi địa phương*” là biến tác động mạnh nhất đến sự tham gia của hộ gia đình, cá nhân vào hoạt động du lịch sinh thái trải nghiệm, có điểm trung bình là 4,22. Trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh, phúc lợi địa phương luôn là mối quan tâm hàng đầu của người đầu tư kinh doanh du lịch của từng hộ gia đình và cá nhân khi tham gia du lịch. Kết quả này cũng tương xứng với kết quả các nghiên cứu đã lược khảo, lợi ích kinh tế là một yếu tố quan trọng khuyến khích sự tham gia của hộ gia đình, cá nhân vào hoạt động du lịch sinh thái trải nghiệm. Mặc dù nhận được phúc lợi địa phương, nhưng chưa thật sự tương xứng với tiềm năng mà du lịch địa phương mang lại. Do không có sản phẩm du lịch đặc trưng và chưa có chiến lược Marketing quảng bá sản phẩm du lịch, Cà mau cần thiết phải thực hiện Marketing du lịch rộng rãi về du lịch sinh thái trải nghiệm, du lịch sinh thái trải nghiệm chưa đa dạng, phong phú, cho nên lượng khách du lịch chưa nhiều và có tính thời vụ.

Bảng 4

Mức độ ảnh hưởng của các nhân tố

Nhân tố	Độ lệch chuẩn	Giá trị trung bình	Xếp hạng
Phúc lợi địa phương		Giá trị trung bình = 4,22	
PLĐP1	0,901	3,81	1
PLĐP2	0,799	4,58	
PLĐP3	0,781	4,29	
Nguồn tài nguyên du lịch và vốn xã hội		Giá trị trung bình = 3,87	
NTNDL2	1,242	3,70	2
NTNDL3	1,292	3,68	
VXH2	1,152	4,21	
VXH3	1,119	4,06	
VXH4	1,137	3,72	

Nhân tố	Độ lệch chuẩn	Giá trị trung bình	Xếp hạng
Sự quan tâm chính quyền		Giá trị trung bình = 3,65	
SQTCQ1	1,248	3,78	3
SQTCQ2	1,000	3,85	
SQTCQ3	0,904	3,71	
SQTCQ4	1,162	3,26	
Văn hóa xã hội địa phương		Giá trị trung bình = 3,61	
VHXHĐP1	1,174	3,81	4
VHXHĐP2	1,157	3,72	
VHXHĐP3	0,938	3,64	
VHXHĐP4	1,1074	3,30	
Cơ sở vật chất- Hạ tầng kỹ thuật - VXH		Giá trị trung bình = 3,10	
CSVC-HTKT1	1,338	2,38	5
CSVC-HTKT2	1,275	2,67	
CSVC-HTKT3	1,195	3,38	
CSVC-HTKT4	1,092	3,48	
VXH1	1,201	3,59	

Nguồn: số liệu điều tra, 2016

(Thang đo Likert: 1: Rất không đồng ý; 2: Không đồng ý; 3: Trung lập; 4: Đồng ý; 5: Rất đồng ý)

Nhóm nhân tố “*Nguồn tài nguyên du lịch và vốn xã hội*” có điểm trung bình là 3,87. Điều này cho thấy, khi địa phương có điều kiện nguồn tài nguyên du lịch phong phú và hộ gia đình và cá nhân có mối quan hệ tốt với các tác nhân liên quan thì sự tham gia của hộ gia đình, cá nhân sẽ được gia tăng. Thật vậy, đối với loại hình du lịch sinh thái trải nghiệm, nguồn tài nguyên du lịch là một yếu tố quan trọng quyết định sự bền vững của hoạt động du lịch. Cà Mau có lợi thế hai khu sinh quyển được thế giới công nhận là Mũi Cà Mau và Vườn quốc gia U Minh Hạ, đồng thời có diện tích đất nông nghiệp phát triển mạnh cho nên hội đủ điều kiện tự nhiên để thực hiện hoạt động du lịch vườn sinh thái trải nghiệm. Hơn thế, khi có mối quan hệ tốt với các tác nhân liên quan như: công ty du

lịch, chính quyền địa phương, người dân,... Thực tế, các hộ gia đình và cá nhân luôn tạo điều kiện tốt với chính quyền địa phương và công ty du lịch, người dân trong vùng rất thân thiện và gần gũi, điều này cũng góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động du lịch của hộ gia đình.

Nhân tố “*Sự quan tâm của chính quyền*”, được đánh giá ở mức điểm trung bình là 3,65. Khi cơ sở vật chất của địa phương tốt, sẽ tạo điều kiện cho hoạt động du lịch sinh thái trải nghiệm diễn ra thuận lợi. Do đó, khi địa phương có cơ sở vật chất tốt, cũng sẽ góp phần khuyến khích sự tham gia của hộ gia đình, cá nhân vào hoạt động du lịch sinh thái trải nghiệm tốt. Tuy nhiên, cơ sở vật chất của địa phương cũng cần phải cải thiện rất nhiều về hệ thống giao thông, hệ thống cung

cấp điện và nước để góp phần phát triển loại hình du lịch vườn sinh thái.

Nhân tố “*Văn hóa xã hội địa phương*” có điểm trung bình là 3,61 ở mức quan trọng. Tỉnh Cà Mau thể mạnh là thủy sản, nông nghiệp, nên có hệ thống sông ngòi chằng chịt với nét văn hóa đậm chất miền Tây Nam Bộ. Bên cạnh đó, có nhiều điểm du lịch tâm sinh thái và di tích lịch sử như: Khu du lịch Tân Tây Nam thuộc xã Hoà Thành; Khu du sinh thái trải nghiệm Đầm Thị Tường - Huyện Phú Tân; Khu Du lịch Biển Khai Long - Huyện Ngọc Hiển; Khu Du lịch Đất Mũi - Huyện Năm Căn; Vườn quốc gia U Minh Hạ - Huyện Trần Văn Thời, Khu du lịch Hòn Đá Bạc - Huyện Trần Văn Thời... Chính vì thế, đây là một yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến sự tham gia của hộ gia đình, cá nhân vào hoạt động du lịch sinh thái trải nghiệm.

Cuối cùng là nhân tố “*Cơ sở vật chất-Hạ tầng kỹ thuật - vốn xã hội*”, được đánh giá ở mức điểm trung bình là 3,10 (Thấp nhất). Khi cơ sở vật chất của địa phương tốt, sẽ tạo điều kiện cho hoạt động du lịch vườn sinh thái trải nghiệm diễn ra thuận lợi. Do đó, khi địa phương có cơ sở vật chất tốt, cũng sẽ góp phần khuyến khích sự tham gia của hộ gia đình, cá nhân vào hoạt động du lịch sinh thái trải nghiệm. Tuy nhiên, cơ sở vật chất - Hạ tầng kỹ thuật của Cà Mau để đi đến từng hộ gia đình, cá nhân kinh doanh chưa hài lòng ở mức độ rất thấp, Nhà nước cần quan tâm hơn về hạ tầng giao thông, để thuận tiện cho hộ gia đình, cá nhân tham gia kinh doanh du lịch đồng thời đầu tư hệ thống cung cấp điện và nước để góp phần phát triển loại hình du lịch sinh thái trải nghiệm Cà Mau tốt hơn.

5. Kết luận và đề xuất

Thông qua việc xác định các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia của hộ gia đình, cá nhân vào hoạt động du lịch sinh thái trải nghiệm, kết quả nghiên cứu chỉ ra có 5 yếu tố tác động, đó là F1: Sự quan tâm chính quyền (SQTCQ1, SQTCQ2, SQTCQ3, SQTCQ4, VXH1); F2: Nguồn tài nguyên du

lịch và vốn xã hội (NTNDL2, NTNDL3, VXH2, VXH3, VXH4); F3: văn hóa xã hội địa phương (VHXHĐP1, VHXHĐP2, VHXHĐP3, VHXHĐP4); F4: Cơ sở vật chất - Hạ tầng kỹ thuật (CSV-THTKT1, CSV-THTKT2, CSV-THTKT3, CSV-THTKT4); F5: phúc lợi địa phương (LI1, LI2, LI3). Mỗi nhóm yếu tố đều có những đóng góp tích cực, góp phần làm tăng sự tham gia của hộ gia đình, cá nhân vào hoạt động du lịch sinh thái trải nghiệm. Tuy nhiên, cũng tồn tại nhiều hạn chế làm cho hoạt động du lịch sinh thái trải nghiệm ở địa phương gặp nhiều khó khăn cần khắc phục.

Cơ quan quản lý du lịch và hộ gia đình, cá nhân: Khi kinh doanh du lịch cần tiếp tục nâng cao nhận thức về môi trường và biến đổi khí hậu đối với các doanh nghiệp lưu trú du lịch là một yêu cầu cấp thiết, nhất là việc cung cấp các kiến thức chuyên ngành như: vấn đề tác động của biến đổi khí hậu đối với du lịch, vấn đề phát triển du lịch sinh thái trải nghiệm, vấn đề áp dụng nhân sinh thái trong du lịch,... nhằm đẩy mạnh phát triển du lịch xanh, bền vững trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Bởi vì khi tham gia khai thác du lịch là tác động đến hệ sinh thái xanh và hệ sinh thái sinh học, cần thiết hộ gia đình phải trồng thêm rừng, bảo vệ chốn sống, ngăn ngừa được lụt bão, gió lốc... Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục trong ngành du lịch để nâng cao nhận thức về môi trường và biến đổi khí hậu. Đặc biệt là việc tuyên truyền, phổ biến và triển khai áp dụng Nhân du lịch bền vững Bông sen xanh, làm cho các doanh nghiệp thấy rõ ý nghĩa và sự cần thiết áp dụng nhân sinh thái này để nâng cao chất lượng dịch vụ lưu trú và bảo đảm phát triển du lịch sinh thái trải nghiệm bền vững.

Đối với hộ gia đình, cá nhân, nếu muốn tăng nguồn thu nhập, hộ gia đình cần cải thiện các dịch vụ để thu hút khách du lịch. Đối với các hộ kinh doanh thực phẩm, cần cải thiện món ăn đa dạng, thiết kế các trò vui chơi giải trí trải nghiệm mới lạ. Đối với hộ vận chuyển,

phải trang bị phao cứu hộ trên phương tiện vận chuyển, nhằm đảm bảo an toàn cho du khách. Đối với hộ kinh doanh sản phẩm du lịch, cần sáng tạo thiết kế ra những sản phẩm mới, đặc trưng, khó tìm thấy ở những điểm du lịch khác. Mặt khác, các hộ gia đình, cá nhân tham gia du lịch cần có sự liên kết, hỗ trợ giữa các tác nhân khác nhằm giúp du lịch sinh thái trải nghiệm phát triển. Bên cạnh đó, cần trang bị ngoại ngữ cho nguồn nhân lực tham gia phát triển du lịch sinh thái trải nghiệm.

Đối với chính quyền, chính quyền cần chủ động tìm hướng thu hút khách du lịch như: nâng cao lượng khách du lịch (thu hút sinh viên quốc tế và khách du lịch đến nghỉ đông), tăng cường quảng bá du lịch sinh thái trải nghiệm qua nhiều kênh (truyền hình, hội trợ, triển lãm du lịch, Internet, Marketing du lịch, phim ảnh, MV ca nhạc, đại sứ du lịch). Giải quyết những khó khăn về hệ thống giao thông như: đầu tư cải thiện hệ thống giao thông đường bộ, thành lập điểm phụ trợ nhằm

vận chuyển khách du lịch đến điểm sinh thái trải nghiệm bằng đường thủy hoặc đường bộ, hình thành loại hình du lịch đặc trưng miền sông nước Cà Mau. Chính quyền cần tăng cường hỗ trợ đối với hộ gia đình, cá nhân tham gia du lịch về vốn, chủ động kết nối các tác nhân phát triển du lịch sinh thái trải nghiệm.

Hạn chế và hướng nghiên cứu tiếp theo, để du lịch sinh thái trải nghiệm phát triển cần sự tham gia của nhiều tác nhân. Các tác nhân tham gia vào hoạt động du lịch sinh thái trải nghiệm có thể bao gồm: chính quyền, công ty du lịch, nhà hàng khách sạn, hộ gia đình phục vụ du lịch,... Tuy nhiên, nghiên cứu chỉ dừng lại ở đối tượng là hộ gia đình, cá nhân phục vụ du lịch sinh thái trải nghiệm, chưa xem xét sự tham gia của các tác nhân khác vào hoạt động du lịch sinh thái trải nghiệm. Đó là hạn chế và cũng là hướng cần thực hiện các nghiên cứu tiếp theo, giúp phát triển du lịch sinh thái trải nghiệm trên địa bàn tỉnh Cà Mau ■

Tài liệu tham khảo

- Akarapong, U., Mingsarn, K., Vicente, R., Korawan, S., Javier, R.M. (2010). Factors Influencing Local Resident Support for Tourism Development: A Structural Equation Model. Best Paper Award in the APTA Conference 2010 at Macau, China between 13 and 16 July 2010.
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (2012). *Kịch bản biến đổi khí hậu, nước biển dâng cho Việt Nam*, Nxb Tài nguyên - Môi trường và Bản đồ Việt Nam.
- Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch (2012). *Bộ tiêu chí Nhân du lịch bền vững Bông sen xanh áp dụng đối với cơ sở lưu trú du lịch tại Việt Nam*. Quyết định số 1355/QĐ-BVHTTDL ngày 12/4/ 2012.
- Brida, J.G., Giacomo, D.C., Marta, M., Manuela, P. (2012). The perceptions of an island community towards cruise tourism: A factor analysis. *Original scientific*, 60(1), 29-42.
- Brida, J.G., Osti, L., Faccioli, M. (2011). Residents' perception and attitudes towards tourism impacts: A case study of the small rural community of Folgaria (Trentino–Italy). *Benchmarking: An international journal*, 18(3), 359-385.
- Cevat Tosun (2000). Limits to community participation in the tourism development process in developing countries. *Tourism Management* 21 (2000) 613 – 633.
- Dimitrios, S., Avital, B., Jason, S., Edith, M.S., 2014. Residents' support for tourism development: The role of residents' place image and perceived tourism impacts. *Tourism Management*, 45, 260-274.
- Chính phủ (2009). *Đề án Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng*, Quyết định số 1002/QĐ-TTg ngày 13/7/2009 của Thủ tướng Chính phủ.
- Chính phủ (2011). Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu. Quyết định số 2139 /QĐ-TTg ngày 05/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chính phủ (2011). Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu. Quyết định số 2139 /QĐ-TTg ngày 05/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ.
- Hoàng Trọng và Chu Nguyễn Mộng Ngọc (2008). *Phân tích dữ liệu nghiên cứu với SPSS*, NXB Hồng Đức, Hà Nội.
- Huamin, L., Xuejing, Z. (2011). Factors on tourist community participation in Dongqian Lake. *Artificial Intelligence. Management Science and Electronic Commerce*, 354-357.
- IPCC, (2007). Fourth Assessment Synthesis Report: Impacts, Adaptation and Vulnerability.
- IPCC, (2014). Fifth Assessment Synthesis Report: Approved Summary for Policymakers.
- Lưu Thanh Đức Hải (2007), *Giáo trình Quản trị tiếp thị*, NXB Giáo dục. TP Hồ Chí Minh.
- May-Chiun Lo, Peter Songan, Abang Azlan Mohamad and Alvin W. Yeo (2013), Rural Tourism and Destination Image: Community Perception in Tourism Planning. *The Macrotheme Review. A multidisciplinary journal of global macro trends*, 102-118
- Rojana, T. (2013). Community participation and social capital in tourism planning and management in a Thai context. Thesis submitted in partial fulfillment of the requirements for the Degree of Doctor of Philosophy, Lincoln University.
- Rukavina, B., Soemarno, Luchman, H., Iwan, N. (2013). Social Capital in the Development of Ecotourism: A Case Study in Tambaksari Village Pasuruan Regency, East Java Province,
- Sở VH TTDL (2016). “Kết quả hoạt động Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2014 phương hướng, nhiệm vụ công tác năm 2016”, Báo cáo số 22/BC-ngày 29/01/2016.
- Subchat, U., 2013. Modeling residents' perceptions on ecotourism in upper mortheast, Thailand. *Proceedings of the International Conference on Tourism, Transport, and Logistics*. 581-596.
- Sun, H.C. (2013). The Impacts of Tourism and Local Residents Support on Tourism Development: a case Study of the Rural Community of Jeongseon, Gangwon Province, South Korea. *AU-GSB e-Journal*, 6(1), 73-82.
- Tang, C., Zhong, Li., Cheng, S. (2012). Tibetan Attitudes towards Community Participation and Ecotourism. *J. Resour. Ecol*, 3(1), 008-015.
- Tatoglu, E., Erdal, F., Ozgur, H., Azakli, S. (2002). Resident perceptions of the impact of tourism in a Turkish resort town. *Proceeding of the First International Joint Symposium on Business Administration*, 745-755
- Tsung, H.L. (2012). Influence analysis of community resident support for sustainable tourism development. *Tourism Management*, 34, 1-10.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau (2012). *Phê duyệt quy hoạch tổng thể phát triển du lịch tỉnh Cà Mau đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030*, Số: 1062/QĐ-UBND, ngày 24 tháng 07 năm 2012
- Yooshik, Y., Dogan, G., Joseph, S.C. (2001). Validating a tourism development theory with structural equation modeling. *Tourism Management*, 22, 363-372
- Yunpeng, Z. (2009). Perceived Impacts of Tourism Oriented Urban Historic District Revitalization: Case Study of Yangzhou, China. Master's programme in Urban management and development, October 2008 – September 2009.